

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 19/2021/HSST

Ngày: 14/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hùng Cường và ông Lê Đình Hiệu

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021, Thông báo dời lịch xét xử số 04/TB-HS ngày 23/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST ngày 30/3/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn Đ** (tên gọi khác: Đ Tà), sinh năm 1992; HKTT: Ấp ĐA, xã PT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc; Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; con ông Phùng Văn H (chết) và bà Long Thị N; Bị cáo có 01 người anh sinh năm 1986; Tiền án: Ngày 18/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện BÐ xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tiền sự: Ngày 13/5/2020 bị Công an xã PT xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 03/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn - *có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Tất P – Trợ giúp viên pháp lý – *Có mặt*

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước - Chi nhánh số 02 huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Bị hại: Anh Phùng Văn Q, sinh năm 1994 – *Có mặt*

Địa chỉ: Ấp ĐA, xã PT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phùng Văn C, sinh năm 1990 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Ấp ĐA, xã PT, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

+ Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1995 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Ấp 9, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

+ Anh Võ Minh L, sinh năm 2001 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Ấp 1, xã TH, huyện BD, tỉnh Bình Phước

+ Bà Long Thị N, sinh năm 1963 - *Có mặt*

Địa chỉ: Ấp ĐA, xã PT, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Ông Phùng Văn L, sinh năm 1973 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Ấp ĐA, xã PT, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn Đ và Phùng Văn Q là anh em chú bác ruột với nhau, cùng cư trú tại ấp ĐA, xã PT, huyện BD.

Khoảng 19 giờ ngày 30/4/2020, Đ và Q đến nhà chú ruột là ông Phùng Văn L ở ấp ĐA, xã PT, huyện BD để phụ làm thịt dê. Khi đang làm thịt dê, Đ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại EXCITER 150, màu xanh đen, biển số 93G1 - 117.35 của Q để đi mua mề về chế biến thịt dê. Trên đường đi, Đ nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Y rủ đến nhà Ý ở ấp 9 xã TH, huyện BD chơi. Tại nhà Y, sau khi cùng nhau sử dụng ma túy đá, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Q mang đi cầm cố lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Sau đó, Đ chạy xe mô tô Exciter biển số 93G1 - 117.35 cầm cho Võ Minh L ở ấp 2, xã TH, huyện BD lấy số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Do Đ không mang xe về trả nên anh Q nhiều lần liên lạc và đến nhà Đ để yêu cầu trả xe nhưng Đ không có khả năng chuộc xe, Đ tắt điện thoại liên lạc, trốn tránh không gặp Q. Vì vậy ngày 10/8/2020, Q đến CQCSĐT Công an huyện tố cáo Phùng Văn Đ .

Bản kết luận định giá tài sản số: 71/2020/BKL-ĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện BD xác định tại thời điểm ngày 30/4/2020 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại EXCITER 150, màu xanh đen, biển số 93G1 - 117.35 có giá trị là 31.200.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; đề nghị áp

dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18-24 tháng tù.

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo như: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đang bị bệnh, gia đình chỉ có 02 mẹ con, là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo để xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 21.200.000 đồng, không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của kiểm sát viên và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Long Thị N không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Bị hại anh Phùng Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 21.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện BD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vì muốn có tiền sử dụng ma túy, Phùng Văn Đ sau khi mượn 01 xe mô-tô nhãn hiệu Yamaha, loại EXCITER 150, màu xanh đen, biển kiểm soát 93G1 - 117.35 có giá trị 31.200.000 đồng của anh Phùng Văn Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang đi cầm cố cho anh Võ Minh L với giá 7.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng 11/Ctr-VKS ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD và bản luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mượn tài sản của người khác đi cầm cố là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ sức lao động nên đã cố

ý thực hiện tội phạm. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 18/8/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện BD xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 43/2015/HSST bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/3/2017. Tuy nhiên về phần bồi thường cho bị hại, án phí khác trong bản án bị cáo chưa thi hành và chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo là dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 21.200.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bà Long Thị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Loại EXCITER 150, màu xanh đen, biển số 93G1-117.35, ông Võ Minh L đã bán cho một người Campuchia không rõ nhân thân lại lịch, cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xét.

- Số tiền 7.000.000 đồng có được từ việc cầm cố xe mô-tô, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có, cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Những vấn đề khác

Đối với Nguyễn Văn Y, Cơ quan điều tra xác định Y không biết xe mô tô bị cáo đem đi cầm là tài sản của người khác nên không đề cập xử lý là có cơ sở. Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Võ Minh L, Cơ quan điều tra xác định khi nhận cầm cố xe, L không biết nguồn gốc xe mô tô mà bị cáo mang đi cầm, vì vậy không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự mà ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với người đàn ông Campuchia đã mua xe mô tô từ Võ Minh L, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt Phùng Văn Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 03/12/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015, tuyên:

- Anh Phùng Văn Q được nhận số tiền 10.000.000 đồng bị cáo nộp bồi thường tại Cơ quan CSĐT Công an huyện BD ngày 28/12/2020.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007676 ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện BD và Chi cục THADS huyện BD)

- Buộc bị cáo Phùng Văn Đ có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Phùng Văn Q số tiền 21.200.000 (hai mươi một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về vật chứng

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015
Truy thu của bị cáo Phùng Văn Đ số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng để nộp
Ngân sách Nhà nước.

[3]. Án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết
326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc
hội

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và
1.060.000 (một triệu, sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa
được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền
kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ
ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BÐ;
- Công an huyện BÐ;
- Chi cục THADS huyện BÐ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều My